

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/VCF/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 00265/2017/ATTP-CNĐK – Ngày cấp: 31/3/2017 – Nơi cấp: Cục An toàn Thực phẩm – Bộ Y tế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SỮA HẠT NGŨ CỐC B’FAST

2. Thành phần:

Đường, vảy ngũ cốc 33 % (bột mì, glucose syrup, bột đậu nành, chiết xuất mầm lúa mạch, đường, tinh bột bắp, dextrose, bột nếp, bột gạo, fructose syrup, chất ổn định (1414), muối, hương vani tổng hợp), bột kem thực vật (glucose syrup, dầu thực vật, chiết xuất mầm lúa mạch, protein sữa, chất ổn định (340ii, 452i), chất nhũ hóa (471, 472e), chất chống đông vón (551)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói vào bao bì màng ghép phức hợp. Khối lượng tịnh: 25 g
- Các gói được đóng vào bịch màng ghép phức hợp và thùng carton với quy cách:

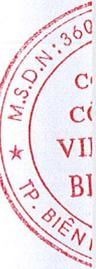
- Bịch: Khối lượng tịnh: 500 g (20 gói x 25 g)
- Thùng: Khối lượng tịnh: 7 kg (14 bịch x 20 gói x 25 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

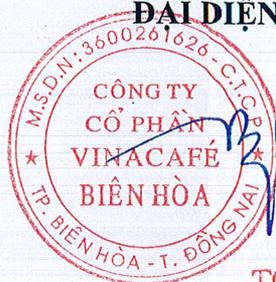
Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc.
2. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc và sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc, bao gồm cả những sản phẩm đã qua chế biến; sản phẩm ngũ cốc đã qua xử lý cũng như ngũ cốc dùng làm thực phẩm; ngũ cốc dùng để ăn, bột ngũ cốc
3. Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 về Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm của Bộ trưởng Bộ Y tế: giới hạn vi sinh vật đối với nhóm sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ: bánh bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)
4. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Biên Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đoàn Quốc Hưng

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

026
ÔNG
PE
JAC
ÊNI
HÒA -

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 001/VCF/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM NGŨ CỐC	Số TCCS 01:2020/BH106
	SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố sản phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột, có vảy cốm trong sản phẩm
- Màu sắc: Màu trắng, có các vảy màu vàng nhạt
- Mùi: Mùi ngũ cốc đặc trưng.
- Vị: Vị đặc trưng, ngọt béo hài hòa.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng ẩm	% khối lượng	≤ 5,0
2	Hàm lượng xơ tiêu hóa	g/100 g	2,4 – 4,4
3	Hàm lượng protein	g/100 g	3,4 – 6,4
4	Hàm lượng béo	g/100 g	8,5 – 15,9
5	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	71,1 – 88,7
6	Năng lượng	kcal/100g	374,5 – 523,5

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ: bánh bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

2

2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	10
		hoặc MPN/g	3
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	0,1

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với nhóm sản phẩm ngũ cốc và sản phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc, bao gồm cả những sản phẩm đã qua chế biến; sản phẩm ngũ cốc đã qua xử lý cũng như ngũ cốc dùng làm thực phẩm; ngũ cốc dùng để ăn, bột ngũ cốc:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Hàm lượng zearalenone	µg/kg	75

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature

Sữa hạt ngũ cốc

KHỐI LƯỢNG TÍNH: 25 g

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



Cho 1 gói Sữa hạt ngũ cốc B'fast vào tách. Châm 140 ml nước nóng. Khuấy đều trước khi dùng. Tùy chỉnh lượng nước theo sở thích uống đậm nhạt, có thể dùng chung với đá, có thể cho 2 gói tùy sở thích.

THÀNH PHẦN:

Đường, vẩy ngũ cốc 33 % (bột mì, glucose syrup, bột đậu nành, chiết xuất mầm lúa mạch, đường, tinh bột bắp, dextrose, bột nếp, bột gạo, fructose syrup, chất ổn định (1414), muối, hương vani tổng hợp), bột kem thực vật (glucose syrup, dầu thực vật, chiết xuất mầm lúa mạch, protein sữa, chất ổn định (340ii, 452i), chất nhũ hóa (471, 472e), chất chống đông vón (551)).

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ lúa mạch, sữa, lúa mì, đậu nành.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Sản xuất theo số TCCS 01:2020/BH106

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5 %

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.



NGŨ CỐC DINH DƯỠNG



Sản phẩm chất lượng của



VINACAFÉ BH

Vietnam Value

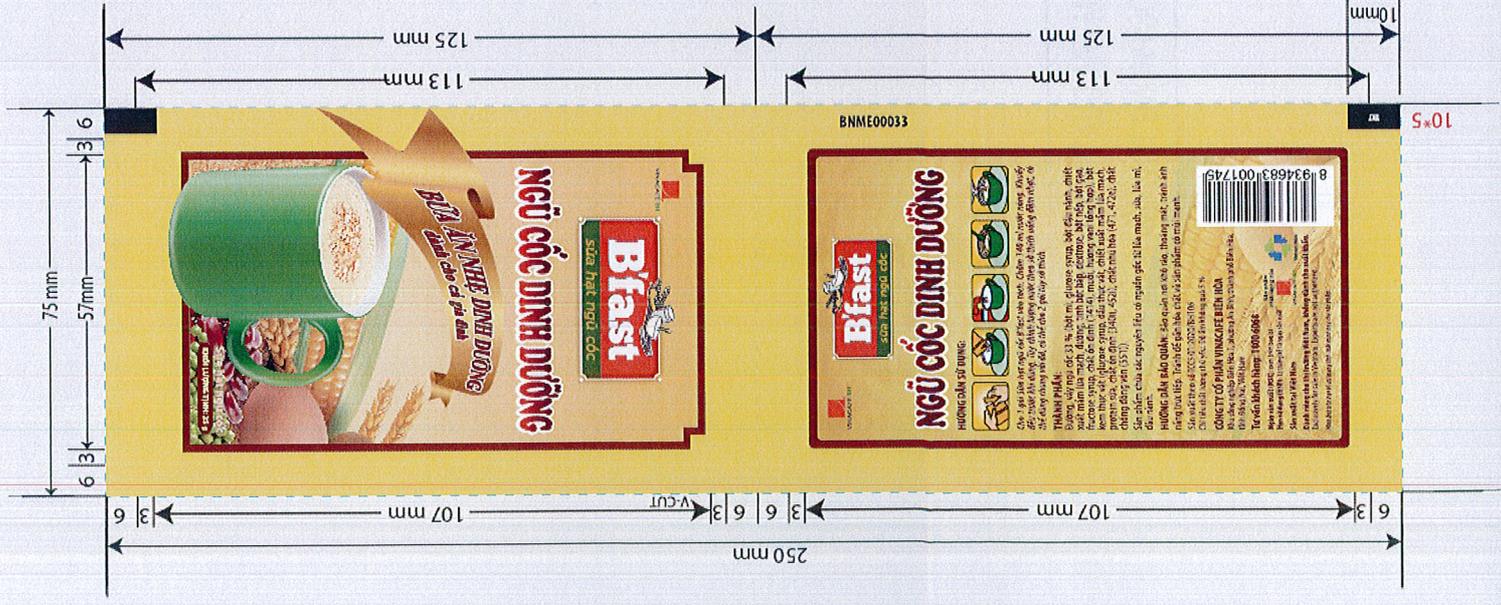


BNME00033

MKS: BNME00033.01.2020.BH106

Date: 05.02.2020

Ver: 5



THÀNH PHẦN: Đường, vẩy ngũ cốc 33 % (bột mì, glucose syrup, bột đậu nành, chiết xuất mầm lúa mạch, đường, tinh bột bắp, dextrose, bột nếp, bột gạo, fructose syrup, chất ổn định (1414), muối, hương vani tổng hợp), bột kem thực vật (glucose syrup, dầu thực vật, chiết xuất mầm lúa mạch, protein sữa, chất ổn định (340ii, 452i), chất nhũ hóa (471, 472e), chất chống đông vón (551)).

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ lúa mạch, sữa, lúa mì, đậu nành.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Sản xuất theo số TCCS 01:2020/BH106
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5 %

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất tại Việt Nam

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Cho 1 gói Sữa hạt ngũ cốc B'fast vào tách. Châm 140 ml nước nóng. Khuấy đều trước khi dùng. Tùy chỉnh lượng nước theo sở thích uống đậm nhạt, có thể dùng chung với đá, có thể cho 2 gói tùy sở thích.

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

**cả nhà cùng
nhâm nhi**

GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ

WIPO TROPHY - Giải thưởng danh giá của Tổ chức
Sở Hữu Trí Tuệ Thế Giới thuộc Liên Hiệp Quốc
trao tặng cho Vinacafé Biên Hòa 2005.

MKS: BNTU00496.01.2020.BH106
Date: 05.02.2020
Ver: 5

BNTU00496



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g:

Năng lượng	449 kcal
Carbohydrate	79,9 g
Chất đạm	4,9 g
Chất béo	12,2 g
Xơ tiêu hoá	3,4 g



Sử dụng SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST hàng ngày giúp bạn và cả nhà bổ sung một số chất dinh dưỡng mà cơ thể cần.

Từng mảnh ngũ cốc giòn tan với chiết xuất mầm lúa mạch thơm lừng làm cho cả nhà bạn ai cũng muốn nhâm nhi thưởng thức.

SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST - Dưỡng chất thiết yếu cho gia đình bạn mỗi ngày.

**Khối lượng tịnh: 500 g
(20 gói x 25 g)**

Sữa hạt ngũ cốc

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

5mm

30mm

117,5 mm

340mm

10mm

360mm

235mm

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: **1800 6068**

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Khối lượng tịnh:
7 kg (14 bịch x 20 gói x 25 g)

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

18934683008734

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

09NC00096 **BGTE00076**

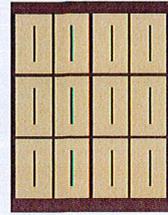


Sản phẩm
chất lượng của



Vietnam Value

Cả nhà
cùng nhâm nhi



Lớp lẻ



Lớp chẵn

CÁCH XẾP PALLET:
12 thùng x 4 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m



MKS: BGTE00076.01.2020.BH106
Date: 05.02.2020
Ver: 5



Số: **002026** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01083.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST
Ngày lấy mẫu : 16/01/2020
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 17/01/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	20/01/2020
2	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	< 0,05 mg/kg	20/01/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04-02-2020**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

KT3-00465ATPO

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/02/2020
Page 01/02

1. Tên mẫu : **SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bag, without label.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 16/01/2020
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 17/01/2020 – 04/02/2020
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA**
Customer **Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang/ *See page 02/02.*
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2005 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results



Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin B1, Aflatoxin B1 content	µg/kg	AOAC 2016 (991.31)	0,25	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2), Total aflatoxin content	µg/kg	AOAC 2016 (991.31)	0,10	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, Ochratoxin A content	µg/kg	QTTN/KT3 223 : 2018 (Ref: AOAC 2016 (2000.03))	0,3	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng zearalenone, Zearalenone content	µg/kg	QTTN/KT3 224 : 2018 (Ref: TCVN 9591 : 2013)	15	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), Deoxynivalenol content	µg/kg	QTTN/KT3 089 : 2018 (LC/MS/MS)	20	Không phát hiện Not detected

QUATEST 3[®]



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



ISO/IEC 17025:2005



Số: /VYTCC



002030

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01029.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST
Ngày lấy mẫu : 16/01/2020
Lượng mẫu : 10 gói x 25 g
Ngày nhận mẫu : 16/01/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ ẩm	HD.PP.14-1/TT.LH:2018 (Ref. AOAC 950.46) (b) (d)	1,51 % khối lượng	16/01/2020
2	Carbohydrate	AOAC 986.25	79,82 g/100g	20/01/2020
3	Lipid	AOAC 989.05	11,67 g/100g	16/01/2020
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2016 (Ref. AOAC 991.20) (b) (d)	5,06 g/100g (Nx6,25)	17/01/2020
5	Năng lượng	Regulation (EU) No 1169/2011	444,55 kcal/100g	20/01/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04-02-2020**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **002025** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01082.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST
Ngày lấy mẫu : 16/01/2020
Lượng mẫu : 08 gói x 25 g
Ngày nhận mẫu : 17/01/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Xơ tiêu hóa	AOAC 991.43 - Ankom Dietary Fiber Analyzer	3,00 g/100g	17/01/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04-02-2020**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 002027 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01084.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT NGŨ CỐC B'FAST
Ngày lấy mẫu : 16/01/2020
Lượng mẫu : 01 gói x 250 g
Ngày nhận mẫu : 17/01/2020
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (b)	< 10 CFU /g	17/01/2020
2	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (b)	< 10 CFU /g	17/01/2020
3	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (b)	< 10 CFU /g	17/01/2020
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (b)	< 3 MPN /g	17/01/2020
5	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (b)	< 10 CFU /g	17/01/2020
6	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (b)	< 10 CFU /g	17/01/2020
7	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (b)	< 10 CFU /g	17/01/2020
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b)	< 10 CFU /g	17/01/2020

Mã số mẫu: 01084.20

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói kim loại ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 3 MPN /g ; < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04 -02- 2020**

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



TS. Nguyễn Đức Thịnh